

Số: 33/2024/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 31 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 205/TTr-STNMT ngày 28 tháng 10 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.**

- Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 11 năm 2024.
- Các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách khu đất thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;



b) Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định về việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ pháp chế Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đài PTTH Đắk Nông, Báo Đắk Nông;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KT, TH, NNTNMT(LVT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trọng Yên**



## QUY ĐỊNH

Chi tiết một số điều của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết thực hiện khoản 7 Điều 43, khoản 2 Điều 46, khoản 4 Điều 47, khoản 4 Điều 53 và khoản 3 Điều 59 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai thuộc tỉnh Đắk Nông.
- Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai.
- Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất.

### Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### Điều 3. Trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn do Nhà nước giao cho Tổ chức phát triển quỹ đất quản lý theo quy định tại khoản 7 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP

1. Tổ chức phát triển quỹ đất công bố công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất và của tổ chức phát triển quỹ đất Danh mục các khu đất, thửa đất, tài sản gắn liền với đất (nếu có) có khả năng khai thác ngắn hạn (có đầy đủ các thông tin về khu đất, thửa đất; có trích lục bản đồ hoặc trích đo địa chính; đơn giá khởi điểm cho thuê đất) để lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đơn xin thuê đất và có đề xuất đơn giá thuê cao nhất trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày công bố.

Trường hợp, chỉ có một tổ chức hoặc cá nhân có đơn xin thuê đất và có đề xuất đơn giá thuê đất không thấp hơn đơn giá khởi điểm quy định được công bố thì tổ chức phát triển quỹ đất ký hợp đồng cho thuê đất đối với tổ chức, cá nhân đó.

2. Trong thời hạn không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc công bố công khai, Tổ chức phát triển quỹ đất tổ chức thẩm định lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện thuê đất trên cơ sở Đơn xin thuê đất và văn bản của tổ chức, cá nhân xin thuê đất về mục tiêu đầu tư, dự kiến công trình xây dựng trên đất, đề xuất đơn giá thuê đất, đề xuất khoản tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình, cam kết về việc sử dụng đất đúng mục đích theo mục tiêu đầu tư, tự nguyện tháo dỡ công trình, tài sản gắn liền với đất, cây cối, hoa màu khi được Tổ chức phát triển quỹ đất thông báo và không yêu cầu bồi thường về đất, tài sản và chi phí đầu tư vào đất.

Thông báo công khai kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất và của Tổ chức phát triển quỹ đất. Thời gian thực hiện công khai là 10 ngày.

3. Tổ chức, cá nhân được lựa chọn thực hiện nộp khoản tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc công khai. Hết thời hạn này, tổ chức, cá nhân không thực hiện nộp tiền thì Tổ chức phát triển quỹ đất huỷ kết quả lựa chọn. Thời gian này không tính vào thời gian thực hiện trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn.

4. Sau khi Tổ chức, cá nhân được lựa chọn thực hiện nộp khoản tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình, trong thời gian 03 ngày Tổ chức phát triển quỹ đất ký hợp đồng cho thuê đất.

**Điều 4. Tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP**

1. Có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

2. Có phương án sử dụng tầng đất mặt đã được thẩm định theo quy định của pháp luật về trồng trọt.

3. Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

**Điều 5. Việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP**

1. Rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước trực tiếp quản lý

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện việc rà soát các thửa đất nhỏ hẹp có diện tích, hình dạng không đủ tiêu chuẩn diện tích, kích thước tối thiểu được phép tách

thừa theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, đáp ứng các tiêu chí và nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt dự kiến sử dụng vào mục đích công cộng; các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt dự kiến giao đất, cho thuê đất.

Trường hợp các thửa đất nhỏ hẹp chưa phù hợp kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện thì tổng hợp, đưa vào kế hoạch sử dụng đất năm tiếp theo trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt làm căn cứ triển khai thực hiện.

b) Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, hội trường thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố nơi có thửa đất nhỏ hẹp trong thời gian 15 ngày làm việc để lấy ý kiến của người dân nơi có đất.

c) Kết thúc thời gian công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập biên bản kết thúc việc niêm yết, công khai và tổng hợp các ý kiến kiến nghị của người dân gửi phòng Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc.

d) Trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, thẩm định và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý tại địa phương để giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề.

2. Việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước trực tiếp quản lý

a) Việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt phải đảm bảo các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

b) Sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt danh mục, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho người sử dụng đất liền kề có nhu cầu sử dụng đất nộp đơn xin giao đất, cho thuê đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã (trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo).

c) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp đơn xin giao đất, cho thuê đất, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổ chức tổng hợp, công bố công khai và lấy ý kiến của người dân nơi có đất về việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt tại địa phương cho người sử dụng đất liền kề có nhu cầu. Việc lấy ý kiến của người dân được thực hiện trên địa bàn thôn, bon, buôn, tổ dân phố nơi có đất được giao, cho thuê.

d) Việc giao đất, cho thuê đất và xác định giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật về đất đai và phải đảm bảo công khai, minh bạch và dân chủ.

**Điều 6. Điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 53 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP**

**1. Điều kiện chung**

a) Cá nhân là người thành niên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Dân sự được giao đất ở để đáp ứng nhu cầu về đất ở, nhà ở của bản thân và vợ, chồng, bố, mẹ, con chưa đủ tuổi thành niên trong thời gian công tác, thường trú tại địa bàn cấp xã, cấp huyện nơi đề nghị giao đất.

b) Việc bố trí quỹ đất ở để giao đất cho cá nhân được căn cứ vào quỹ đất đã được xác định vào mục đích đất ở theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện mà chưa giao tại địa phương thuộc các trường hợp sau:

Quỹ đất thuộc trường hợp giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất;

Quỹ đất thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất ở cho cá nhân không thành theo quy định tại khoản 6 Điều 124 Luật Đất đai và trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày đấu giá không thành lần 2.

c) Diện tích giao đất không thông qua đấu giá không nhỏ hơn hạn mức tách thửa và không lớn hơn hạn mức giao đất ở theo quy định của UBND tỉnh.

d) Việc xác định thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo quy định của Chính phủ tại thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ.

đ) Đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng; các cá nhân được hỗ trợ phải sử dụng đất đúng mục đích.

e) Trường hợp có nhiều cá nhân cùng đáp ứng các tiêu chí nhóm đối tượng thì thực hiện theo thứ tự ưu tiên cho cá nhân có thời gian công tác hoặc thường trú dài hơn.

**2. Điều kiện cụ thể**

a) Cá nhân là đối tượng theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai phải đáp ứng các tiêu chí sau:

Được cơ quan công tác xác nhận về địa điểm, thời gian công tác đang công tác trên địa bàn cấp huyện nơi xin giao đất;

Chưa được giao đất ở và nhà ở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Cá nhân là đối tượng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai phải đáp ứng các tiêu chí sau:

Được cơ quan đăng ký cư trú xác nhận đang thường trú và thời gian thường trú tại xã nơi xin giao đất.

Không có đất ở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

c) Cá nhân là đối tượng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai phải đáp ứng các tiêu chí sau:

Được cơ quan đăng ký cư trú xác nhận đang thường trú và thời gian thường trú tại thị trấn nơi xin giao đất;

Không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

3. Trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân

a) Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất.

Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày thành lập Hội đồng xét duyệt, Hội đồng có trách nhiệm tổ chức họp để xét duyệt hồ sơ của cá nhân xin giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo các điều kiện thuộc phạm vi cấp xã.

Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày họp xét duyệt hồ sơ, Chủ tịch Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ của cá nhân xin giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất. Thời gian thông báo kết quả được công khai tại trụ sở của UBND cấp xã, Nhà văn hoá xóm, tổ dân phố trong thời gian 15 ngày.

b) Thẩm định hồ sơ giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất đối với từng cá nhân.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc công khai, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất, hồ sơ gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định hồ sơ xin giao đất không thông qua đấu giá của UBND cấp xã trình UBND cấp huyện; Quyết định của UBND cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất; Biên bản họp của Hội đồng để xét duyệt hồ sơ của cá nhân xin giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất; Thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ của cá nhân xin giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất; Biên bản công khai và Biên bản kết thúc công khai thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ; Hồ sơ xin giao đất ở của cá nhân.

Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi văn bản đến UBND cùng cấp trên địa bàn tỉnh để xác minh thông tin cá nhân không có đất ở, chưa được Nhà nước giao đất ở, chưa được giao nhà ở, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn; chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan, Công an cấp huyện và Văn phòng Đăng ký Đất đai thẩm định hồ sơ giao đất đối với từng cá nhân.

Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày có văn bản: UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin bằng văn bản theo đề nghị của UBND cấp huyện nơi có đất; các cơ quan, tổ chức theo chức năng nhiệm vụ thẩm định hồ sơ, gửi kết quả về Phòng Tài nguyên và Môi trường. Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp thẩm định trong trường hợp cần thiết.

Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các ý kiến, Phòng Tài nguyên và Môi trường lập báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

Việc giao đất cho các cá nhân đủ điều kiện thực hiện theo trình tự, thủ tục giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân.

**Điều 7. Điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách khu đất thành dự án độc lập theo quy định tại khoản 3 Điều 59 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP**

1. Khu đất nếu đáp ứng các điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này được xem xét tách thành dự án độc lập.

2. Các điều kiện để tách khu đất thành dự án độc lập

a) Diện tích đất phải liền thửa, không nằm xen kẽ (không bị chia cắt bởi các thửa đất) do tổ chức, cá nhân khác đang quản lý, sử dụng.

b) Có ít nhất một mặt tiếp giáp với đường giao thông hiện trạng hoặc đường giao thông đã được quy hoạch, mặt tiếp giáp tối thiểu là 5m.

c) Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tiêu chí để tách khu đất thành dự án độc lập

Khu đất có thể khoanh lại tạo thành hình dạng, kích thước đảm bảo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng theo quy định.

4. Quy mô, tỷ lệ khu đất (đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này) để tách thành dự án độc lập

a) Nhóm dự án thương mại, dịch vụ; đầu tư xây dựng nhà ở thương mại

Đối với các dự án thực hiện tại địa bàn thành phố Gia Nghĩa: Tỷ lệ phần diện tích đất đủ điều kiện tách thành dự án độc lập là từ 30% trở lên so với tổng diện tích khu đất đề xuất thực hiện dự án và có diện tích tối thiểu là 1.000 m<sup>2</sup>.

Đối với các dự án thực hiện tại địa bàn các huyện còn lại: Tỷ lệ phần diện tích đất đủ điều kiện tách thành dự án độc lập là từ 40% trở lên so với tổng diện tích khu đất đề xuất thực hiện dự án và có diện tích tối thiểu là 2.000 m<sup>2</sup>.

b) Đối với các dự án không phải là dự án thương mại, dịch vụ; đầu tư xây dựng nhà ở thương mại: Tỷ lệ phần diện tích đất đủ điều kiện tách thành dự án độc lập là từ 40% trở lên so với tổng diện tích khu đất đề xuất thực hiện dự án và có diện tích tối thiểu là 2.000 m<sup>2</sup>.

5. Trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này thì thực hiện giao đất hoặc cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, không thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất và phải xác định giá đất cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định.





### **Chương III**

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 8. Quy định chuyển tiếp**

Các trường hợp theo quy định tại Điều 6 Quy định này mà chưa được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì thực hiện theo Quy định này.

### **Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, ngành**

#### 1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- a) Theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Quy định này;
- b) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trước ngày 30 tháng 12 hàng năm;
- c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, rà soát và xác định phần diện tích đất thuộc các dự án có đủ điều kiện, tiêu chí, quy mô và tỷ lệ quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này để tách thành dự án độc lập, sau khi Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản lấy ý kiến.

#### 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- a) Khi tham mưu thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án trên địa bàn tỉnh đối với các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan lấy ý kiến đối với dự án do nhà đầu tư đề nghị; đồng thời, tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định;
- b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu tách khu đất (nếu có) thành dự án độc lập đối với các dự án đã được chấp thuận đầu tư nhưng chưa được giao đất, cho thuê đất.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan có ý kiến về chỉ tiêu kiến trúc, mật độ xây dựng đối với phần diện tích đất để tách thành dự án độc lập, sau khi Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản lấy ý kiến.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã**

#### 1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- a) Theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Quy định này;
- b) Chịu trách nhiệm chỉ đạo việc quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước trực tiếp quản lý theo đúng quy định của pháp luật và Điều 5 Quy định này.
- c) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình, quản lý sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp trên địa bàn trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và giao đất, cho thuê đất các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn.

### **Điều 11. Sửa đổi, bổ sung quy định**

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

---

